



Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
website: sj.ctu.edu.vn



DOI:10.22144/ctu.jvn.2016.573

GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH TIỀN GIANG

Huỳnh Công Chất

Chi cục Phát triển nông thôn Tiền Giang

Thông tin chung:

Ngày nhận: 25/04/2016

Ngày chấp nhận: 28/10/2016

Title:

Solutions to mobilizing resources from the community in new rural construction in Tien Giang province

Từ khóa:

Nguồn lực, nguồn lực cộng đồng, huy động, nông thôn mới

Keywords:

Assets, community resources, mobilized, new rural construction

ABSTRACT

Solutions to mobilizing community resources are requested in the process of new rural construction in each commune and locality. The study conducted at four pilot new rural communes of Tien Giang province was aimed to investigate the mobilization of community resources in the process of constructing the new rural model in the studied areas, including advantages and difficulties in the mobilizing process as foundations of solutions proposed to enhance such the process. Descriptive statistical and comparing methods were used to assess the status of community resources mobilization in recent years based on a survey of 120 households and 40 local officials in the commune studied. The results showed that money, property, labor and suggestions from local people are major resources from the community to be mobilized to construct new rural areas.

TÓM TẮT

Giải pháp huy động nguồn lực cộng đồng dân cư là yêu cầu đặt ra trong xây dựng nông thôn mới ở mỗi xã, mỗi địa phương. Nghiên cứu được tiến hành tại 4 xã điểm về xây dựng nông thôn mới của tỉnh Tiền Giang. Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích các nguồn lực của cộng đồng được huy động cho quá trình xây dựng nông thôn mới; tìm hiểu các thuận lợi, khó khăn trong việc huy động nguồn lực cộng đồng; và đề xuất một số giải pháp nhằm huy động tốt hơn nguồn lực cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang. Các số liệu, quan điểm trình bày trong nghiên cứu dựa trên các tài liệu tổng kết ở các xã chọn điểm nghiên cứu và thông qua phỏng vấn trực tiếp 120 hộ gia đình, 40 cán bộ cơ sở tại 04 xã nghiên cứu. Phương pháp thống kê mô tả và so sánh được sử dụng để đánh giá thực trạng huy động nguồn lực cộng đồng trong thời gian qua. Kết quả nghiên cứu cho thấy tiền, tài sản, công lao động và sự tham gia ý kiến là các nhóm nguồn lực chủ yếu của cộng đồng để huy động tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới.

Trích dẫn: Huỳnh Công Chất, 2016. Giải pháp huy động nguồn lực cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 46d: 84-93.

1 MỞ ĐẦU

Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) là chương trình phát triển tổng hợp toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường, an ninh...

được thực hiện ngay trên địa bàn nông thôn với sự tham gia của toàn xã hội trên cơ sở xã hội hóa các nguồn lực. Để đảm bảo vốn thực hiện chương trình cần có sự ủng hộ, tự nguyện đóng góp thêm của nhân dân, vì nguồn ngân sách còn hạn hẹp. Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT ngày 13/4/2011

hướng dẫn một số nội dung **thực hiện** Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 đã xác định, một trong những nguyên tắc thực hiện chương trình là “Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư địa phương là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, quy chuẩn, chính sách, cơ chế hỗ trợ, đào tạo cán bộ và hướng dẫn thực hiện. Các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ đề quyết định và tổ chức thực hiện”. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để người dân đồng thuận, tự nguyện tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng NTM. Làm được điều đó, đòi hỏi các cấp chính quyền, đoàn thể phải biết phát huy vai trò chủ thể của người dân, trong đó huy động nguồn lực cộng đồng trong các hoạt động xây dựng NTM là yếu tố then chốt để xây dựng NTM thành công và bền vững.

Nghiên cứu **“Giải pháp huy động nguồn lực cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang”** sẽ giúp lãnh đạo các cấp thấy được vai trò của bộ máy quản lý ở cơ sở, vai trò của cộng đồng trong tiến trình xây dựng NTM, từ đó có thể rút ra những kinh nghiệm trong tổ chức huy động sự tham gia của người dân, huy động nguồn lực cộng đồng để xây dựng thành công chương trình NTM.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Chọn điểm nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện tại 04 xã thuộc 04 huyện trong 11 xã điểm triển khai xây dựng NTM của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2015: Tân Thanh (Cái Bè), Tam Bình (Cai Lậy), Tân Mỹ Chánh (TP Mỹ Tho), Bình Nghi (Gò Công Đông). Tại 04 xã này huy động tốt nội lực từ cộng đồng và ra mắt xã NTM vào năm 2014. Chính vì vậy, nghiên cứu **được tiến hành** tại 04 xã này sẽ phản ánh rõ thực trạng huy động nội lực cộng đồng cho xây dựng NTM, từ đó đưa ra các giải pháp để huy động tốt hơn nguồn lực cộng đồng cho xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2.2 Phương pháp thu thập thông tin

2.2.1 Thu thập thông tin thứ cấp

Nguồn thông tin thứ cấp được thu thập từ các báo cáo kết quả thực hiện chương trình xây dựng NTM của 04 xã nghiên cứu; báo cáo sơ kết 04 năm của Ban Chỉ đạo (BCĐ) xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang, BCĐ Trung ương Chương trình MTQG xây dựng NTM.

2.2.2 Thu thập thông tin sơ cấp

Phòng vấn dựa trên bảng hỏi bán cấu trúc: Hệ thống câu hỏi phỏng vấn tập trung vào việc thu

thập các số liệu phục vụ nghiên cứu thực trạng, các thông tin chuyên sâu về tình hình tham gia của người dân trong xây dựng NTM, nhất là đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng (CSHT) nông thôn trong những năm qua, khả năng tham gia của người dân, yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia. Nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn 120 hộ gia đình (mỗi xã phỏng vấn 30 hộ/3 ấp của xã) và 40 cán bộ cơ sở là lãnh đạo chính quyền, đoàn thể xã và lãnh đạo ấp. Mỗi xã phỏng vấn 10 người, gồm 05 đoàn thể chính trị-xã hội của xã (Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh), 02 cán bộ lãnh đạo xã là Ban Quản lý (BQL), BCĐ xây dựng NTM và lãnh đạo 3 ấp của mỗi xã.

Phương pháp chuyên gia: Qua trao đổi trực tiếp, tham khảo ý kiến (qua phiếu lấy ý kiến) với cán bộ có kinh nghiệm về lĩnh vực nghiên cứu (08 người là lãnh đạo, thành viên Văn phòng Điều phối tỉnh, lãnh đạo Phòng NN&PTNT ở 04 huyện có xã nghiên cứu) về thuận lợi, khó khăn trong huy động nguồn lực cộng đồng; một số nội dung, giải pháp huy động nguồn lực cộng đồng xây dựng NTM.

2.3 Phương pháp phân tích thông tin

2.3.1 Phương pháp thống kê mô tả

Mô tả thực trạng huy động nguồn lực xây dựng NTM của tỉnh và các xã nghiên cứu. Số liệu điều tra sẽ được xử lý theo nhóm đối tượng điều tra và nhóm nội dung điều tra, bao gồm những công việc người dân tham gia vào xây dựng NTM tại địa phương; ý kiến đánh giá của cán bộ xã, ấp về sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng NTM; giá trị đóng góp (tiền mặt, tài sản, lao động) cho xây dựng các công trình hạ tầng; thuận lợi, khó khăn trong việc huy động nguồn lực cộng đồng vào chương trình xây dựng NTM.

2.3.2 Phương pháp thống kê so sánh

Nhằm phân tích và phản ánh thực trạng huy động sự tham gia đóng góp của người dân; so sánh mức đóng góp của người dân với mục tiêu đề ra trong Quyết định 800/QĐ-TTg (huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: khoảng 10%), từ đó xác định hiệu quả có được từ vai trò của người dân.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Kết quả xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang

3.1.1 Kết quả huy động vốn xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2014

Trong 04 năm 2011-2014, tỉnh Tiền Giang đã huy động được 3.338 tỷ đồng cho xây dựng NTM. Vốn huy động xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh tăng nhanh qua các năm, lượng vốn huy động đạt 367,5 tỷ đồng (2011) tăng lên 1.610,2 tỷ đồng

(2014). Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng nguồn lực huy động còn thấp so với mục tiêu đề ra, chỉ đáp ứng 50-60% so với nhu cầu.

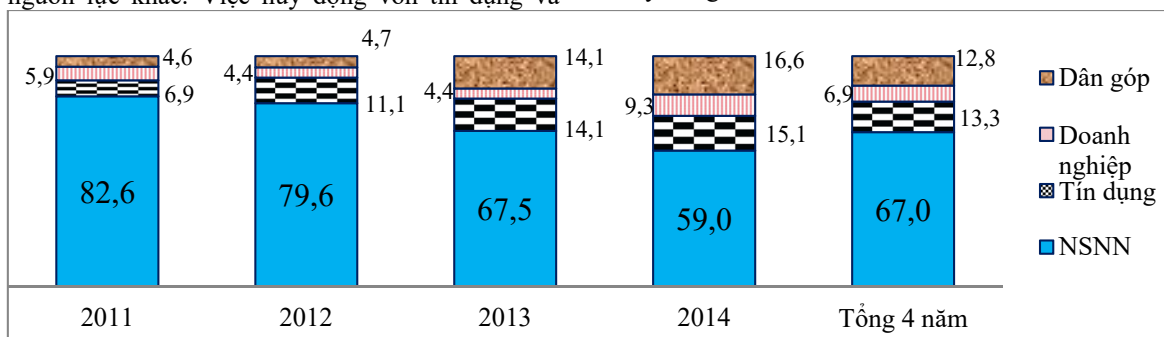
Bảng 1: Kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2014

Nội dung	2011	2012	2013	2014	Tổng
1. Vốn ngân sách Nhà nước	303,5	421,3	561,2	950,1	2.236,1
- Vốn trực tiếp từ Chương trình	47,5	52,8	109,9	322,7	532,9
- Vốn lồng ghép với CT, DA khác	256	368,5	451,3	627,4	1.703,2
2. Vốn tín dụng	25,5	58,6	116,8	242,3	443,2
3. Vốn doanh nghiệp	21,6	23,5	36,2	150,3	231,6
4. Nhân dân đóng góp	16,9	25,9	116,8	267,5	427,1
Tổng cộng	367,5	529,3	831,0	1.610,2	3.338

Nguồn: BCD xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang, năm 2015

Vốn ngân sách nhà nước (NSNN) đầu tư xây dựng NTM của tỉnh tăng qua các năm, tuy nhiên xét về mặt cơ cấu các nguồn vốn thì cơ cấu vốn NSNN giảm dần từ 82,6% (2011) còn 59,0% (2014). Điều này có thể thấy rằng khởi đầu vốn NSNN đóng vai trò quan trọng trong xây dựng NTM, đây được xem là vốn môi để huy động các nguồn lực khác. Việc huy động vốn tín dụng và

doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của tỉnh Tiền Giang còn rất thấp, chỉ đạt 13,3% và 6,9% so với mục tiêu đề ra trong Quyết định 800 là 30% và 20%. Điều này dẫn đến nguồn vốn từ NSNN đầu tư vào xây dựng NTM của tỉnh là rất cao 67%, mặc dù theo đánh giá nguồn NSNN bố trí chưa đảm bảo yêu cầu. Đây là vấn đề khó khăn cho xây dựng NTM của tỉnh.



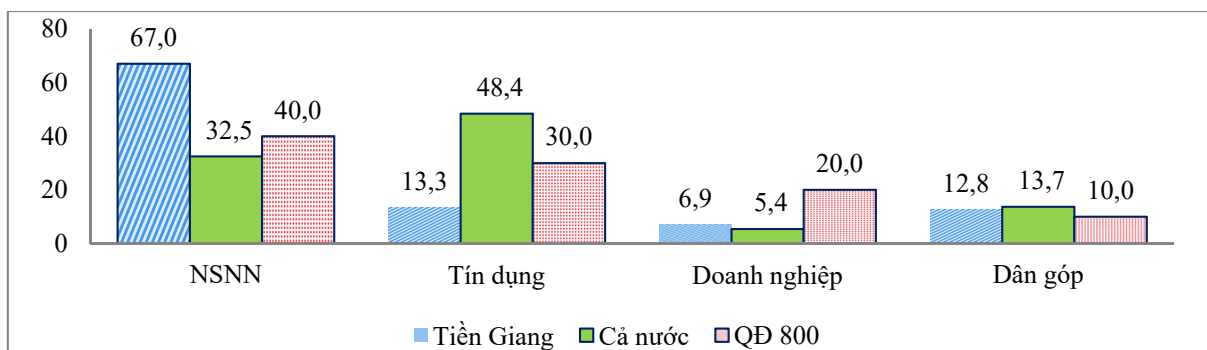
Hình 1: Cơ cấu vốn huy động theo nguồn vốn, giai đoạn 2011-2014 (%)

Nguồn: BCD xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang, năm 2015

3.1.2 So sánh kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang với trung bình cả nước và mục tiêu đề ra theo Quyết định 800/QĐ-TTg

Xét kết quả thực hiện trên phạm vi cả nước thì khả năng huy động vốn doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa đạt yêu cầu, mới chỉ đạt 5,4% trong khi theo Quyết định 800 là 20%. Điều này cho thấy các chính sách chưa đủ sức thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn. Huy động vốn

đóng góp từ cộng đồng (ngày công lao động, hiến đất và tiền mặt) của Tiền Giang và trung bình cả nước là khá lớn: Tiền Giang 12,8%, trung bình cả nước 13,7%, đạt so với mục tiêu Quyết định 800/QĐ-TTg (10%). Từ nguồn vốn này, diện mạo nông thôn đã được cải thiện rõ rệt thông qua các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng (CSHT). Đây là một yếu tố quan trọng để tạo đà phát triển kinh tế-xã hội và tăng sự hưởng thụ trực tiếp đối với người dân.



Hình 2: So sánh cơ cấu các nguồn vốn đầu tư cho xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang với cả nước và Quyết định 800/QĐ-TTg, giai đoạn 2011 – 2014 (%)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả, năm 2015

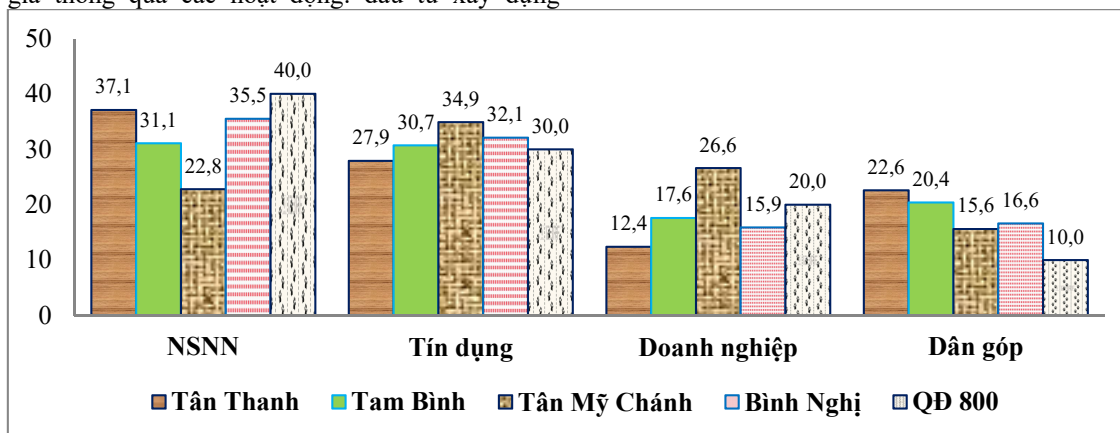
Đánh giá sự tham gia đóng góp của cộng đồng dân cư xây dựng NTM tại 04 xã nghiên cứu

So sánh kết quả huy động nguồn lực tại 04 xã với mục tiêu Quyết định 800/QĐ-TTg

Đối với vốn đầu tư từ NSNN: so với mục tiêu đặt ra trong Quyết định 800/QĐ-TTg (40 %), cả 04 xã có tỷ lệ vốn đầu tư từ NSNN thấp hơn (Tân Thanh 37,1 %, Tam Bình 31,3 %, Tân Mỹ Chánh 22,8 %, Bình Nghi 35,3 %). Nguyên nhân cả 04 xã đều có tỷ lệ huy động nguồn lực cộng đồng cao so với mục tiêu tại Quyết định 800 là làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân hưởng ứng tham gia thông qua các hoạt động: đầu tư xây dựng

CSHT nông thôn, nhất là đường giao thông nông thôn (GTNT).

Đối với huy động vốn tín dụng thì 04 xã đã huy động tốt, khoảng cách chênh lệch giữa 04 xã so với Quyết định 800 không lớn. Đối với việc huy động nguồn lực từ doanh nghiệp thì có 03 xã Tân Thanh, Tam Bình, Bình Nghi chưa đạt so với yêu cầu của Quyết định 800, đây cũng là khó khăn chung cho các xã khu vực nông thôn với sản xuất nông nghiệp là chính, điều kiện cơ sở vật chất ban đầu còn hạn chế nên rất khó huy động doanh nghiệp đầu tư do các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn chưa đủ sức hấp dẫn.



Hình 3: So sánh cơ cấu nguồn vốn đầu tư cho xây dựng NTM của 04 xã nghiên cứu và Quyết định 800/QĐ-TTg, giai đoạn 2011–2014 (%)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả, năm 2015

3.1.3 Đánh giá sự hiểu biết của người dân về chương trình NTM

Qua điều tra người dân cho biết, các xã đều có tuyên truyền về chương trình xây dựng NTM thông qua loa phát thanh của xã, ấp; qua buổi họp ấp; tuyên truyền qua panô, áp phích, phát tờ rơi...

nhưng người dân vì bận nhiều công việc nên họ cũng không dành nhiều thời gian để nghe từ đầu đến cuối nội dung tuyên truyền; vì vậy, họ chưa nắm đầy đủ các thông tin về chương trình xây dựng NTM. Các buổi họp tại ấp được lồng ghép nhiều nội dung chứ không nói riêng về chương trình NTM, thông tin trên các panô, áp phích, tờ

roi không đầy đủ nên người dân chưa nắm hết thông tin.

Qua phỏng vấn 120 hộ tại 04 xã, 100% người cho rằng đã được nghe về chương trình xây dựng NTM. Tuy nhiên, một số nội dung chính của chương trình thì họ chưa biết đầy đủ, có 79,17% biết được mục tiêu của chương trình là cải thiện đời sống người dân nông thôn; 81,67% biết để đạt xã NTM thì phải đạt 19 tiêu chí nhưng nội dung cụ thể của từng tiêu chí thì chưa nắm hết, đa số chỉ biết những tiêu chí họ thường tham gia như: xây dựng đường giao thông, phải chỉnh trang nhà ở, tham gia bảo vệ môi trường nơi sinh sống; 51,67% biết cách thức triển khai thực hiện chương trình là

kết hợp hỗ trợ của Nhà nước với phát huy nội lực của cộng đồng nông thôn theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; 60,83% biết vai trò của mình là chủ thể để thực hiện chương trình.

Mặc dù sự hiểu biết của người dân chưa đầy đủ về chương trình NTM nhưng khi được hỏi thì đa phần người dân cho rằng chương trình NTM là rất cần thiết cho địa phương. Về phía cán bộ thì 95% cho rằng chương trình NTM là rất cần thiết. Điều này cho thấy sự thống nhất cao của người dân và cán bộ địa phương là cần thiết phải xây dựng NTM ở nông thôn để thúc đẩy nông thôn phát triển, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn với thành thị.

Bảng 2: Đánh giá của cán bộ và người dân về việc triển khai xây dựng NTM tại địa phương

Nội dung	Cán bộ (n=40)		Người dân (n=120)	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Rất cần thiết	38	95,0	100	83,33
Cần thiết	2	5,0	20	16,67
Không cần thiết	0	0,0	0	0,00

Nguồn: Kết quả điều tra cán bộ cơ sở và người dân, năm 2015

3.1.4 Sự tham gia của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới

Tỷ lệ tham gia vào các công việc là khác nhau: 100% người dân được hỏi ý kiến cho rằng có đóng góp tiền cho xây dựng NTM, kể đến là bầu Ban Phát triển ấp và đóng góp ý kiến cho quy hoạch, đề án NTM của xã (71,66%); tỷ lệ thấp nhất là tham gia quá trình triển khai hạng mục, giám sát thi công công trình (36,67%). Khi được hỏi người dân tham gia đóng góp nội dung gì vào quá trình xây dựng NTM tại địa phương, 100% cán bộ xã, ấp cho rằng người dân có đóng góp tiền, góp ý kiến quy hoạch,

đề án NTM, đối với hộ có công trình đi qua phần đất của gia đình thì đóng góp đất đai, công lao động; 90% ý kiến cho rằng người dân có tham gia bầu Ban phát triển ấp, lựa chọn thứ tự công việc ưu tiên (95%), cùng giám sát công trình (92,5%). Tham gia đóng góp ý kiến được thực hiện thông qua các cuộc họp tổ chức tại cộng đồng. Qua điều tra 120 hộ, có 108 hộ có thường xuyên tham gia các cuộc họp do xã, ấp tổ chức, chiếm 90%; trong đó, có 87,96% người tham gia thảo luận nhiệt tình **trong cuộc họp**; 8,33% thảo luận những nội dung liên quan đến mình và có 3,7% người dân không tham gia ý kiến, chỉ lắng nghe.

Bảng 3: Những công việc người dân tham gia xây dựng NTM

Nội dung tham gia	Sự tham gia của người dân		Ý kiến đánh giá của cán bộ xã, ấp	
	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số người đồng ý	Tỷ lệ (%)
Tổng số phỏng vấn	120	100	40	100
1. Bầu Ban Phát triển ấp	86	71,66	36	90,0
2. Góp ý cho quy hoạch, đề án NTM xã	86	71,66	40	100,0
3. Lựa chọn thứ tự công việc ưu tiên	54	45,00	38	95,0
4. Tiền	120	100,00	40	100,0
5. Tài sản (đất đai, hoa màu, vật kiến trúc...)	75	62,50	40	100,0
6. Ngày công lao động	47	39,17	40	100,0
7. Triển khai hạng mục, giám sát công trình	44	36,67	37	92,5

Nguồn: Kết quả điều tra cán bộ cơ sở và người dân, năm 2015

Trên thực tế người dân có đóng góp và tham gia nhất định trong các hoạt động như họp bầu Ban Phát triển ấp, thảo luận mục tiêu, các hạng mục công trình; tham gia đóng góp ý kiến cho quy hoạch, đề án NTM của xã và đặc biệt là ý kiến

đóng góp về kinh phí huy động từ cộng đồng để đối ứng với kinh phí hỗ trợ của nhà nước xây dựng các công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng. Tuy nhiên, các hạng mục công trình chủ yếu đã được xác định trước, người dân chỉ được thông

báo và thảo luận về việc đóng góp ở mức độ nào, thời gian và trình tự cho việc đóng góp tiền, giải phóng mặt bằng. Vì vậy, sự đóng góp và tham gia này chưa cao vì chưa chủ động.

Vai trò làm chủ của người dân được thực hiện trước tiên là thông qua sự tham gia xây dựng kế hoạch, đưa ra ý kiến lựa chọn công việc trong kế hoạch hoạt động của ấp, được đề xuất trao quyền nhiều hơn. Nếu không có cách tổ chức tốt, vai trò và sự tham gia của người dân là hạn chế, họ chỉ thường tham gia thụ động khi được yêu cầu, chỉ lắng nghe và luôn đồng ý theo nghĩa vụ hay bị bắt buộc. Vì vậy, phải có sự khuyến khích và nhất là tạo ra môi trường thuận lợi cho sự làm chủ, từng bước chuyển từ thụ động sang tích cực, chủ động trong việc đưa ra ý kiến, thảo luận nhiệt tình.

3.1.5 Tham gia đóng góp tiền mặt, tài sản, ngày công lao động

Để huy động tổng hợp sức mạnh của toàn xã hội tham gia đóng góp sức người, sức của cho xây dựng NTM cần công khai, minh bạch các công việc. Người dân cần được thông tin đầy đủ, đa chiều. Qua kết quả điều tra 120 hộ tại 04 xã nghiên

cứu, người dân đều có đóng góp tiền của, tài sản, công lao động vào các nội dung xây dựng NTM.

Huy động tiền mặt chủ yếu thực hiện cho các nội dung: Xây dựng đường GTNT, xây dựng mô hình đèn-cờ. Có địa phương thực hiện sự đóng góp theo nhân khẩu, có địa phương thực hiện sự đóng góp theo hộ, có địa phương thực hiện sự đóng góp theo diện tích đất canh tác được hưởng... Nếu người dân được bàn bạc, được đóng góp ý kiến của mình thì dù thực hiện bằng cách này hay cách khác cũng sẽ tạo ra được sự đồng thuận trong việc triển khai thực hiện.

Huy động đóng góp bằng tài sản (nhất là đất đai) thì gặp khó khăn trong việc huy động hiến đất không đền bù. Việc huy động đóng góp đất đai chủ yếu cho xây dựng đường giao thông ngõ xóm, đường dân sinh. Khi triển khai mở rộng xây dựng đường giao thông thì người dân phản ứng, vì đụng chạm nhà cửa, đất đai, cây cối. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kiên trì vận động nên từng bước làm thay đổi suy nghĩ của người dân, đồng thuận tham gia đóng góp.

Bảng 4: Giá trị đóng góp bình quân/hộ để xây dựng NTM của 04 xã

Tên xã	Giá trị đóng góp bình quân/hộ (n = 120)	Giá trị đóng góp (ngàn đồng)			Tỷ lệ (%)		
		Tiền mặt	Tài sản	Lao động	Tiền mặt	Tài sản	Lao động
Tân Thanh	15.808	4.672	8.513	2.623	29,55	53,85	16,60
Tam Bình	10.229	3.584	5.336	1.309	35,04	52,17	12,79
Tân Mỹ Chánh	11.313	5.940	4.456	917	52,51	39,39	8,10
Bình Nghi	7.486	2.972	3.135	1.379	39,70	41,88	18,42

Nguồn: Kết quả điều tra hộ, 2015

Lao động tại các cộng đồng được huy động đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp vào xây dựng các công trình CSHT chung. Đóng góp lao động trực tiếp qua việc xã giao cho cộng đồng tự thi công công trình thông qua cơ chế đặc thù của tỉnh theo thiết kế mẫu cho công trình GTNT. Đóng góp lao động gián tiếp khi xã thuê, khoán các doanh nghiệp làm công trình, người dân chỉ góp công lao động trong dọn dẹp mặt bằng, san gạt và bồi đắp đất chuẩn bị nền đường trên phần đất họ đóng góp.

3.1.6 Hoạt động người dân đóng góp xây dựng NTM

Đóng góp xây dựng các CSHT phục vụ chung cho cộng đồng chủ yếu thông qua đóng góp bằng tiền, tài sản và công lao động.

Hoạt động phát triển kinh tế thực hiện thông qua các dự án “hỗ trợ phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn”. Nội dung thực hiện là hỗ trợ các hoạt động khuyến nông giúp hộ gia đình tiếp cận các dịch vụ, ứng dụng kiến thức khoa học kỹ thuật,

nâng cao nhận thức để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Hoạt động tại 04 xã được tổ chức theo hình thức làm điểm với một số hộ có điều kiện tham gia. Tùy vào thể mạnh, điều kiện mỗi xã mà xây dựng mô hình khác nhau: Tân Thanh hỗ trợ phát triển xoài Cát Chu; Tam Bình xây dựng sản xuất sầu riêng theo VietGap; Tân Mỹ Chánh xây dựng mô hình chăn nuôi heo theo hướng an toàn sinh học, phát triển bưởi da xanh; Bình Nghi hỗ trợ phát triển chăn nuôi dê.

Cải thiện điều kiện của hộ gia đình thông qua các hoạt động như xây dựng đủ 03 công trình vệ sinh, nâng cấp nhà ở theo tiêu chuẩn Bộ Xây dựng, cải tạo chuồng trại chăn nuôi, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Hoạt động này góp phần thực hiện tiêu chí số 9 về nhà ở và các nội dung trong tiêu chí 17 về môi trường. Kinh phí thực hiện dưới dạng tín dụng cho vay là chính, Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho các hộ gia đình khó khăn (hộ nghèo, tàn tật,...), gia đình chính sách.

Bảng 5: Nội dung và giá trị đóng góp bình quân/hộ (n=120)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Hoạt động	Tân Thanh	Tam Bình	Tân Mỹ Chánh	Bình Nghi
Giá trị đóng góp bình quân/hộ	15.808	10.229	11.313	7.486
1. Xây dựng các CSHT	11.998	7.027	7.105	4.166
Tỷ lệ (%)	75,90	68,70	62,80	55,65
- Xây dựng GTNT	9.976	5.626	4.863	2.883
Tỷ lệ (%)	63,11	55,0	42,99	38,51
- Nạo vét, cải tạo CT thủy lợi	1.090	716	770	767
Tỷ lệ (%)	6,9	7,0	6,81	10,25
- Xây dựng CT y tế, văn hoá, môi trường	932	685	1.472	516
Tỷ lệ (%)	5,9	6,7	13,01	6,89
2. Các hoạt động phát triển kinh tế	1.865	1.596	2.728	1.423
Tỷ lệ (%)	11,8	15,6	24,11	19,01
3. Cải thiện điều kiện hộ GD	1.945	1.606	1.480	1.897
Tỷ lệ (%)	12,3	15,7	13,08	25,34

Nguồn: Kết quả điều tra tra hộ, 2015

3.2 Một số thuận lợi, khó khăn huy động nguồn lực cộng đồng xây dựng NTM

3.2.1 Các thuận lợi

Hệ thống quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình đã được thành lập từ tỉnh đến cơ sở và luôn được củng cố, kiện toàn giúp cho việc nắm bắt, triển khai các chủ trương chính sách về chương trình nhanh chóng và kịp thời, tạo được sự đồng thuận cao của toàn xã hội đối với chủ trương xây dựng NTM. Chương trình xây dựng NTM đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân nên được người dân ủng hộ rất nhiệt tình (BCĐ Chương trình xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang, 2015)

Người dân trong xã có truyền thống đoàn kết, chịu khó, cần cù lao động, có nhiều kinh nghiệm kiến thức bản địa trong sản xuất, có thể đóng góp ý kiến trong việc lựa chọn phương án thực hiện đạt hiệu quả. Người dân sống định cư ổn định từ lâu, sinh sống với nhau nhiều đời, cùng có quan hệ họ hàng thân tộc, nên tính gắn kết cộng đồng tương đối cao, vì vậy thuận lợi cho việc huy động nguồn lực xã hội xây dựng NTM.

3.2.2 Các khó khăn và nguyên nhân

Chương trình xây dựng NTM là một nhiệm vụ lớn, có nhiều vấn đề mới đối với cấp xã, chủ yếu sản xuất nông nghiệp, trong khi thời gian triển khai ngắn nên việc triển khai thực hiện chưa thực sự chủ động.

Xây dựng NTM đòi hỏi nhu cầu về vốn rất lớn mặc dù có sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, song NSNN chưa đảm bảo nhu cầu, sức đóng góp của người dân còn hạn chế do kinh tế nông thôn còn khó khăn, chưa phát triển mạnh.

Khi tham khảo ý kiến của cán bộ xã, ấp về khó khăn trong huy động nguồn lực từ cộng đồng thì có hai nội dung chính gặp khó khăn trong huy động là huy động đóng góp bằng tiền và huy động đóng góp bằng tài sản. Về huy động đóng góp bằng tiền, có 85% ý kiến của cán bộ xã, ấp cho rằng người dân có tâm lý ỷ lại, trông chờ Nhà nước làm. Về huy động đóng góp bằng đất đai được cho là một vấn đề rất khó khăn hiện nay, 82,5% ý kiến cho rằng do diện tích đất của hộ ít nên người dân không muốn hiến đất mà không được đền bù (vì so với các tỉnh trong khu vực, Tiền Giang có mật độ dân số đông, diện tích đất bình quân/hộ ít, trung bình 0,3 - 0,5 ha/hộ có 3 - 5 nhân khẩu).

Bảng 6: Ý kiến của cán bộ xã, ấp, đoàn thể về khó khăn trong huy động đóng góp từ cộng đồng cho xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng

Nội dung (n = 40)	Tỷ lệ đồng ý (%)
1. Đóng góp bằng tiền	
Người dân chưa hiểu đầy đủ về CT	60,0
Tâm lý ỷ lại, trông chờ Nhà nước làm	85,0
Thu nhập của người dân còn thấp	67,5
2. Đóng góp tài sản (đất đai, vật kiến trúc...)	
Người dân muốn được đền bù khi hiến đất	77,5
Diện tích đất đai của hộ còn hạn chế	82,5
Nhận thức một bộ phận người dân còn chưa đúng và đầy đủ	40,0

Nguồn: Kết quả điều tra cán bộ cơ sở, 2015

Qua khảo sát ý kiến của các hộ dân về việc huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình CSHT trên 03 lĩnh vực tiền mặt, đất đai, công lao động, thấy rằng ý kiến đồng ý đóng góp đất đai có tỷ lệ thấp hơn so với đóng góp tiền mặt và công lao động. Chỉ có 57,5% ý kiến đồng ý mức đóng góp đất đai là phù hợp với khả năng của gia đình, các hộ không đồng ý đa phần có diện tích đất canh tác thấp, nên người dân muốn được đền bù khi các công trình xây dựng hạ tầng đi qua phần đất của gia đình. Có 40% ý kiến cho rằng cách thức huy

động chưa hợp lý vì công trình phục vụ chung nhưng chỉ có những hộ có công trình đi qua đất phải hiến đất, hoa màu, cây cối trên đất, những hộ không có công trình đi qua chỉ có góp tiền và công lao động. Điều này cho thấy mặc dù có nhiều văn bản quy định về sự tham gia đóng góp của người dân nhưng chưa đầy đủ và cụ thể, cơ chế huy động vốn chưa được ban hành mà chỉ giao cho địa phương tự vận động trên tinh thần tự nguyện của người dân, trong khi đó năng lực tổ chức vận động quần chúng của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế.

Bảng 7: Ý kiến của các hộ dân về việc huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng (n = 120)

Nội dung	Số ý kiến đồng ý			Tỷ lệ (%)		
	Tiền mặt	Đất đai	Lao động	Tiền mặt	Đất đai	Lao động
Mức đóng góp là phù hợp với khả năng của gia đình	109	69	115	90,83	57,5	95,83
Cách thức huy động đóng góp ở địa phương là hợp lý	118	72	120	98,33	60	100
Gia đình tự nguyện đóng góp	116	69	120	96,67	57,5	100

Nguồn: Kết quả điều tra hộ, 2015

Bên cạnh những khó khăn và nguyên nhân trên, theo đánh giá của BCD tỉnh thì cán bộ xã, ấp là những người trực tiếp tham gia chỉ đạo, quản lý vẫn chưa có kiến thức sâu về chương trình xây dựng NTM. Qua tham khảo ý kiến 8 người là lãnh đạo, thành viên Văn phòng Điều phối tỉnh, lãnh đạo Phòng NN&PTNT của 04 huyện có xã nghiên cứu về những thuận lợi, khó khăn trong huy động nguồn lực cộng đồng để xây dựng NTM, có 75,0 % ý kiến cho rằng một số bộ phận chính quyền, đoàn thể chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của chương trình xây dựng NTM nên thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện; vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên, nhất là bố trí nguồn lực cho chương trình.

3.3 Đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực cộng đồng trong xây dựng NTM

Qua quá trình thu thập thông tin và kết quả điều tra tại 04 xã nghiên cứu, tác giả đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực cộng đồng trong xây dựng NTM. Những giải pháp này rút ra từ 04 xã nghiên cứu, đồng thời cũng là những vấn đề cần quan tâm trong việc triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM của tỉnh Tiền Giang.

3.3.1 Giải pháp về tuyên truyền

Qua phân tích điều tra cho thấy, các hộ dân biết, hiểu và tham gia xây dựng NTM từ công tác tuyên truyền của các cơ quan tỉnh và địa phương,

nhất là tuyên truyền từ cán bộ, đoàn thể xã, ấp. Chính vì vậy, cần tập trung đào tạo cho cán bộ xây dựng NTM ở xã, ấp những kiến thức về xây dựng NTM. Cán bộ có năng lực, có trình độ chuyên môn mới vận động được người dân tham gia tốt. Thực tiễn cho thấy xã nào ngay từ đầu tổ chức tốt việc tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho người dân, cán bộ xã thông hiểu, tạo cách làm để người dân thực sự đóng vai trò chủ thể, tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư thì việc huy động nguồn lực cộng đồng được thuận lợi và đạt kết quả cao.

Chương trình xây dựng NTM chủ yếu dựa vào người dân thực hiện là chính, vì vậy nội dung tuyên truyền phải hướng đến người dân, chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn những tiêu chí, chỉ tiêu mà nếu không có sự tham gia của người dân thì không thể hoàn thành (mở rộng giao thông xóm, ấp; tham gia các hình thức bảo hiểm; chỉnh trang nhà ở, cảnh quan môi trường).

Về hình thức tuyên truyền: Phải kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền như tuyên truyền qua các cuộc họp ở xóm, ấp, quá trình tuyên truyền phải khơi gợi sự tham gia thảo luận của người dân, không phải là tuyên truyền một chiều, cán bộ đọc, người dân nghe (chú trọng tổ chức các cuộc họp để thảo luận không nên lồng ghép nhiều chương trình vào một cuộc họp); qua loa phát thanh của xã, BCD xã phải xây dựng chuyên mục về xây dựng NTM và có kế hoạch phát thanh định kỳ trong suốt quá trình thực hiện chương trình xây dựng NTM; biên soạn tờ rơi, áp phích phát cho các hộ dân (nội

dung biên soạn phải xúc tích, dễ hiểu); tăng cường treo các bảng hiệu nơi công cộng, trên các bảng hiệu viết tên các tiêu chí NTM để người dân nắm được.

3.3.2 Giải pháp về tăng cường sự tham gia của cộng đồng

Sự tham gia của cộng đồng là một quá trình phát triển, nó phụ thuộc vào điều kiện và những tác động cụ thể của mỗi cộng đồng. Điều này giải thích lý do tại sao không có một hình mẫu tham gia lý tưởng chỉ việc áp dụng dập khuôn là thành công. Giải pháp tăng cường sự tham gia của cộng đồng phải dựa trên điều kiện và mục tiêu phát triển cụ thể của mỗi địa phương.

Trong xây dựng NTM, để người dân thực sự là chủ thể, cần khẳng định và tạo điều kiện về cơ chế chính sách để người dân chủ động tham gia. Thực hiện tốt các nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, thực sự quan tâm đến lợi ích thiết thực của dân trong việc quyết định lựa chọn nội dung, quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện chương trình. Người dân phải được tham gia ngay từ đầu việc lựa chọn những nội dung, những công trình được cộng đồng cho là bức xúc nhất liên quan đến sản xuất và đời sống. Khi đó, người dân trong cộng đồng mới thấy mình là người chủ thật sự đối với các hoạt động phát triển trong cộng đồng, từ đó sẽ tự nguyện đóng góp các nguồn lực để thực hiện các hoạt động đó.

3.3.3 Giải pháp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở để nâng cao vai trò của người dân

Các quy định những điều dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra cả về nội dung và phương thức thực hiện cần tập trung nhiều hơn, cụ thể và rõ ràng hơn vào nội dung kinh tế. Những vấn đề về công khai thu chi ngân sách, về những khoản đóng góp của dân, về đầu tư hỗ trợ phát triển của Nhà nước qua các chương trình dự án phải được sáng tỏ, minh bạch qua các kênh thông tin cho dân biết, kể cả việc các đại biểu do dân trực tiếp cử ra để tham gia thường xuyên vào các hoạt động triển khai dự án ở nông thôn. Cần phải xử lý công khai, nghiêm túc những trường hợp vi phạm, tuyệt đối không được có ngoại lệ nào với những sự bao che... không làm như vậy tính nghiêm minh của pháp luật bị phá vỡ, dân mất lòng tin, tác dụng, ý nghĩa động lực của quy chế suy giảm, thậm chí triệt tiêu.

3.3.4 Giải pháp huy động nguồn lực cộng đồng để đầu tư xây dựng công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng

UBND xã xác định các đối tượng cần huy động và tính toán mức huy động đối với từng đối tượng trong huy động đóng góp tiền mặt; việc tính toán

mức đóng góp căn cứ vào số người trong độ tuổi lao động, thu nhập và khả năng đóng góp của người dân, mức đóng góp phải được cộng đồng bàn bạc quyết định, HĐND xã thông qua. Đối với những hộ có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo, cận nghèo, tàn tật...) cần đưa ra bàn bạc trước cuộc họp xóm, ấp và đưa ra mức đóng góp phù hợp (có thể đóng góp ít hơn hoặc miễn so với các hộ còn lại, hoặc chuyển sang hình thức đóng góp bằng công lao động). Trong việc lấy ý kiến người dân phải được thực hiện theo phương thức người dân bàn và quyết định trực tiếp. Trong trường hợp có chủ hộ chưa nhất trí, UBND xã có trách nhiệm chủ trì cùng với các tổ chức đoàn thể vận động, giải thích để các hộ này tự nguyện đóng góp theo sự nhất trí của đa số chủ hộ.

Huy động đóng góp đất đai và tài sản trên đất: Đối với các hộ không đồng ý hiến đất, chính quyền, đoàn thể ấp, xã nên vào tận các hộ gia đình và kiên trì vận động, thuyết phục, đối thoại; dùng biện pháp “lấy dân vận động dân” hoặc nhờ người nhà gia đình đó vận động giúp. Có chính sách tuyên dương, khen thưởng cá nhân, hộ gia đình, có nhiều đóng góp cho xây dựng NTM, điều này sẽ động viên, kích thích các hộ cùng tham gia đóng góp một cách tự nguyện, để không vắng tên mình trên bảng khen.

Huy động công lao động: Chính quyền cơ sở phải triệt để áp dụng cơ chế đặc thù trong việc tổ chức xây dựng các công trình hạ tầng, đó là: Đối với công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản, BQL xây dựng NTM xã cần giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện trên cơ sở thiết kế mẫu, thiết kế điển hình mà tỉnh đã ban hành.

3.3.5 Phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập người dân nông thôn

Khi người dân có thu nhập cao, ổn định việc huy động sự đóng góp sẽ thuận lợi hơn. Các cấp chính quyền, đoàn thể thực hiện tốt chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp và cơ cấu kinh tế nông thôn (tổ chức sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản... theo quy hoạch, thế mạnh của địa phương). Triển khai các chương trình hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước (khuyến nông, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình phát triển cánh đồng lớn, sản xuất sản phẩm chất lượng theo hướng GAP...). Xây dựng những dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn phù hợp với nhu cầu của người dân, lợi thế của địa phương, thiết thực, có định hướng tới thị trường.

4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

4.1 Kết luận

Huy động nguồn lực của cộng đồng dân cư trong xây dựng NTM là đặc biệt quan trọng, có

tính quyết định cho sự thành công đối với xây dựng NTM ở mỗi xã, mỗi địa phương. Tiền, tài sản, công lao động và sự tham gia ý kiến là các nhóm nguồn lực chủ yếu của cộng đồng tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới.

Qua nghiên cứu việc huy động nguồn lực cộng đồng dân cư trong xây dựng NTM tại 04 xã cho thấy, so với mục tiêu trong Quyết định 800 (đóng góp người dân 10%) các xã đã huy động được nguồn lực từ cộng đồng cao hơn (Tân Thanh 22,5%, Tam Bình 20,4%, Tân Mỹ Chánh 15,7%, Bình Nghi 16,7%). Quá trình huy động nguồn lực cộng đồng còn có những khó khăn nhất định: Thu nhập người dân nông thôn còn thấp; tâm lý người dân còn ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước; một số bộ phận dân cư chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, nội dung chương trình; người dân muốn được đền bù khi hiến đất trong xây dựng các công trình công cộng.

Nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm huy động tốt hơn các nguồn lực của cộng đồng cho xây dựng NTM, trong đó trọng tâm là làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư về nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Nhà nước về xây dựng NTM, tạo điều kiện để người dân tham gia vào các hoạt động xây dựng NTM theo nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

4.2 Đề xuất

Các địa phương cần cùng cố và phát triển các tổ chức phát triển cộng đồng, tăng cường đào tạo về kỹ năng vận động quần chúng, kỹ năng phát triển cộng đồng cho cán bộ cấp cơ sở. Giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện các công trình có kỹ thuật đơn giản theo thiết kế mẫu để giảm chi phí đầu tư và huy động được sự tham gia của cộng đồng. Tỉnh, huyện xây dựng cơ chế biểu dương, khen

thưởng cho các xã đạt kết quả tốt, những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng NTM.

Cộng đồng hưởng lợi cần tranh thủ các nguồn lực đầu tư (Nhà nước, nhà tài trợ, doanh nghiệp...) để cùng xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ lợi ích của địa phương. Cần phải tích cực, chủ động tham gia hơn nữa các hoạt động xây dựng NTM tại địa phương. Có nhận thức đúng đắn về sự tham gia, vai trò chủ thể của mình trong xây dựng NTM, xóa dần tâm lý bàng quan, thụ động, ỷ lại vào Nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- BCĐ Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang, 2015. Báo cáo sơ kết 4 năm (2011-2014) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tiền Giang, ngày 12/2/2015.
- BCĐ Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, 2014. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2014 và phương hướng nhiệm vụ đến năm 2015, ngày 16/5/2014.
- Bộ NNN&PTNT, Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, 2011. Thông tư liên tịch số 26, ngày 13/4/2011 hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020.
- Thủ tướng Chính phủ, 2010. Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020.
- UBND xã Tân Thanh, 2014. Báo cáo kết quả thực hiện 19 tiêu chí NTM, ngày 18/11/2014.
- UBND xã Tam Bình, 2014. Báo cáo kết quả thực hiện 19 tiêu chí NTM, ngày 24/12/2014.
- UBND xã Tân Mỹ Chánh, 2014. Báo cáo kết quả thực hiện 19 tiêu chí NTM, ngày 18/11/2014.
- UBND xã Bình Nghi, 2014. Báo cáo kết quả thực hiện 19 tiêu chí NTM, ngày 24/12/2014.